TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **413**/2024/HS-PT
Ngày: 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Tấn Hoàng** và ông **Trần Đức Kiên**

- ***Thư ký phiên tòa***: bà **Dương Thị Tuyết Trinh,** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông **Nguyễn Chiến,** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Điểm cầu thành phần - Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 301/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Đức H và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Vũ Đức H, sinh ngày 19/5/1991, tại tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú và chỗ ở: khu F, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân H1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Hà M và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 22/6/2022, bị Tòa án án nhân dân tỉnh P tuyên phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 02/8/2022; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2022 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Đồng Xuân P, sinh ngày 05/9/1988, tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký NKTT: thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai; chỗ ở: Ngõ D, phố H, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết N1 và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 22/6/2022, bị Tòa án án nhân dân tỉnh P tuyên phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy

định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 08/9/2022; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2023 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Nguyễn Thị H2, sinh ngày 27/10/1981, tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký NKTT: thôn N, xã T, huyện M, Hà Nội; chỗ ở: Ngõ D, phố H, phường M, quận N, Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V và bà Lê Thị L1 (đã chết), có chồng là Nguyễn Văn L2 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 22/6/2022, bị Tòa án án nhân dân tỉnh P tuyên phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức H:

+ Bà Vũ Thị H3, Công ty TNHH L3 thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Địa chỉ: B Đại lộ H, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

+ Ông Vũ Quang K, Văn phòng L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh G; địa chỉ: 8 Bà T, P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H2:

+ Bà Đặng Phương C, Công ty TNHH L5 thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Địa chỉ: Biệt thự số 12, lô đất TT2, Khu đô thị M, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Vũ Đình N2, Văn phòng L6 thuộc Đoàn luật sư tỉnh G. Địa chỉ: 105ª L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt tại điểm cầu thành phần.

+ Ông Nguyễn Minh C1, Văn phòng L7 - Chi nhánh H7. Địa chỉ: P, Tòa B, số F N, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Ông Vũ Quang K, Văn phòng L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh G; địa chỉ: 8 Bà T, P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Đồng Xuân P:

+ Bà Đặng Phương C và bà Trần Thị Kim D, Công ty TNHH L5 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Địa chỉ: Biệt thự số 12, lô đất TT2, Khu đô thị M, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, bà C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bà D vắng mặt.

+ Ông Vũ Đình N2, Văn phòng L6 thuộc Đoàn luật sư tỉnh G. Địa chỉ: 105ª L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2019, Vũ Đức H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc tạo ra một sàn giao dịch tiền điện tử (tiền ảo) lấy tên RVG Token giống hoạt động của đồng Bitcoin (BTC) và đồng Ethereum (ETH) trên thế giới để niêm yết và bán trên thị trường. Từ ý định trên, H đã gặp và thuê Lê Hồng P1 xây dựng

dự án tiền điện tử RVGToken với giá 130.000.000 đồng. Dựa trên ý tưởng của Vũ Đức H đưa ra, P1 đã sao chép một số dự án tài chính tiền điện tử trên mạng, tự biên soạn nhiều nội dung sai sự thật về hoạt động của đồng tiền số, địa chỉ công ty giả: Tại 3 W, A, E, DE55 7ES, ban lãnh đạo là người nước ngoài giả: Dyland Welch và Connor B…Sau đó xây dựng website RVGToken.io và ứng dụng RVGToken đưa lên không gian mạng mục đích để người tham gia tin tưởng đây là dự án có thật tại A Q để mua đồng tiền ảo. Tuy nhiên, sau khi triển khai, xây dựng thì dự án không khả thi nên không đưa vào hoạt động.

Khoảng cuối năm 2019 đầu năm 2020, Vũ Đức H đã gặp Nguyễn Thị H2, Đồng Xuân P, Nguyễn Thị H4, Phạm Văn H5, Lê Viết T1. H2 đã giới thiệu về dự án ngân hàng số RVG Token do H2 tự lập ra và rủ Nguyễn Thị H2, Đồng Xuân P, Nguyễn Thị H4, Phạm Văn H5, Lê Viết T1 cùng góp vốn, ban đầu mỗi người sẽ góp 100.000.000 đồng để phát triển RVG để lôi kéo người tham gia gửi tiền vào RVG, tất cả đồng ý. Theo đó, P đóng trước 50.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ khấu trừ sau khi có lợi nhuận. Lê Viết T1 góp vốn bằng hình thức chuyển 20 ETH (tiền ảo) tương đương 125.561.000 đồng (ngày 13/5/2020 đã được Vũ Đức H trả lại số tiền dư ra là 25.561.000 đồng). Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị H4, Phạm Văn H5 chưa có tiền nên sẽ khấu trừ sau khi có lợi nhuận.

Tất cả thống nhất Vũ Đức H là người đứng đầu, quản lý chung, trực tiếp quản lý điều tiết nguồn tiền của RVG và chia lợi nhuận cho mọi người; Đồng Xuân P phụ trách maketting, quảng cáo, hỗ trợ kỹ thuật cho người tham gia, lôi kéo người tham gia; Phạm Văn H5 phụ trách đào tạo, tổ chức sự kiện, kêu gọi người tham gia; Nguyễn Thị H2 phụ trách hậu cần, kêu gọi người tham gia; Nguyễn Thị H4 phát triển thị trường, kêu gọi người tham gia; Lê Viết T1 phát triển thị trường kêu gọi người tham gia cụ thể là mảng doanh nghiệp. Về số tiền có được từ các nhà đầu tư thì sẽ lấy 30% tiền chi phí đi lại, duy trì vận hành hệ thống, trả thưởng...còn lại sẽ chia cho mỗi người tương ứng 10% của 30% tiền của người tham gia, 70% còn lại trả gốc, lãi cho người tham gia trước.

Sau khi bàn bạc, thống nhất với những người trên Vũ Đức H đã chỉ đạo Lê Hồng P1 sửa đổi một số nội dung như thay đổi logo nhận diện, sửa đổi một số tính năng, thay đổi website từ RVGtoken.io thành rvgglobal.io, ứng dụng RVGToken thành RVG Global (Ngân hàng số Vương quốc A), tạo ra và duy trì app RVG Global trên chợ ứng dụng hệ điều hành IOS, A để người tham gia đầu tư có thể tải về điện thoại di động. Phương thức đầu tư được thực hiện bằng cách người tham gia đầu tư mua đồng ETH sau đó chuyển vào ví điện tử RVG Global do Vũ Đức H quản lý hoặc người tham gia đầu tư chuyển tiền Việt Nam đến tài khoản ngân hàng của Vũ Đức H hoặc tài khoản ngân hàng của các "leader" (là trưởng nhóm) để đầu tư vào ngân hàng số RVG. Sau khi người tham gia đầu tư chuyển tiền thì Vũ Đức H sẽ điều khiển trên ứng dụng RVG Global để hiển thị số tiền ảo RVG của người tham gia đã mua (chỉ hiển thị hình thức). Hàng ngày tiền lãi được thể hiện thông qua số tiền ảo RVG tăng lên trên ứng dụng của người đầu tư.

Bản chất của RVG không đăng ký kinh doanh, không có hoạt động gì để phát sinh lợi nhuận mà thực chất là hình thức lừa đảo, huy động vốn và trả lãi theo mô hình đa cấp, lấy của người sau trả cho người trước. Các bị can đã đưa ra mức lãi suất cao từ 8% đến

15%/01 tháng và chính sách hoa hồng cao để chính những người đã tham gia giới thiệu, lôi kéo thêm nhiều người khác. Ngoài ra, để tạo lòng tin cho các bị hại rằng ngân hàng số RVG phát triển mạnh, doanh thu cao thì các bị can còn tạo ra các sự kiện lớn để gặp mặt, giới thiệu về ngân hàng số RVG, sẽ trao phần thưởng cho ai lôi kéo được nhiều người tham gia như trao tặng xe ô tô, tiền, vàng… Bằng thủ đoạn trên Vũ Đức H cùng Phạm Văn H5, Đồng Xuân P và Nguyễn Thị H2 đã chiếm đoạt tổng số tiền 6.230.000.000 đồng của các bị hại cụ thể như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 1.000.000.000 đồng của ông Lê Xuân P2.

Ngày 31/3/2020, Vũ Đức H cùng Nguyễn Thị H2, Đồng Xuân P, Nguyễn Thị H4, Lê Viết T1, Phạm Văn H5 đến địa bàn tỉnh Gia Lai để tránh dịch covid 19. Khi đến ở tại Gia Lai được 16 ngày thì Nguyễn Thị H4 và Lê Viết T1 đi về Hà Nội còn Vũ Đức H, Phạm Văn H5, Nguyễn Thị H2 và Đồng Xuân P ở lại Gia Lai kêu gọi đầu tư và phát triển ngân hàng số R. Trong thời gian ở tại Gia Lai, Vũ Đức H hỏi Phạm Văn H5 có quen ai không, để kết nối kêu gọi đầu tư vào ngân hàng số RVG.

Do có quen biết từ trước nên Phạm Văn H5 đã liên hệ với Đào Anh T2 để giới thiệu T2 tham gia đầu tư vào ngân hàng số RVG. Sau khi nghe Vũ Đức H, Phạm Văn H5 và Đồng Xuân P giới thiệu Vũ Đức H là người đưa ngân hàng số RVG từ nước A về Việt Nam và là người đứng đầu ngân hàng số RVG tại Việt Nam. Còn P, H5 và Nguyễn Thị H2 là người cùng Vũ Đức H phát triển về ngân hàng R tại Việt Nam thì Đào Anh T2 tin tưởng là thật nên ngày 09/4/2020 T2 đã đầu tư 23.500.000đ (tương ứng1000 USD) vào ngân hàng số RVG và sau đó rút ra thì thấy việc rút tiền nhanh gọn, có lợi nhuận, trong quá trình đầu tư nếu tìm kiếm, giới thiệu, kêu gọi thêm nhiều người tham gia đầu tư thì sẽ được hưởng càng nhiều tiền hoa hồng theo phần trăm tiền đầu tư của người tham gia nên T2 đã giới thiệu thêm nhiều người tham gia. Tháng 5/2020, Đào Anh T2 đã gặp và giới thiệu cho ông Lê Xuân P2 về ngân hàng số RVG, sau đó Vũ Đức H, Phạm Văn H5 và Nguyễn Thị H2 cũng giới thiệu về ngân hàng số cho ông P2. Để ông P2 tin tưởng đầu tư thêm vào ngân hàng R và giới thiệu, lôi kéo thêm cho nhiều người thì vào khoảng tháng 7/2020 Vũ Đức H đã đưa ra chương trình nếu nhà đầu tư nào kêu gọi đầu tư được 300.000 USD vào ngân hàng R thì sẽ được tặng xe ô tô Mazda3. Đến khoảng tháng 8/2020, ông P2 đã kêu gọi đầu tư vào ngân hàng số RVG tại thị trường G đạt doanh số 300.000 USD nên Vũ Đức H đã tặng thưởng xe ô tô Huynhdai Santafe cho ông P2. Ngày 29, 30/8/2020, Vũ Đức H cùng Đồng Xuân P, Phạm Văn H5 và Nguyễn Thị H2 đã tổ chức sự kiện về giới thiệu và kêu gọi đầu tư vào ngân hàng R, tiến hành trao thưởng xe ô tô cho ông P2 để phô trương hình ảnh nhằm tạo niềm tin cho các bị hại.

Ngoài sự kiện ngày 29, 30/8/2020, Vũ Đức H cùng Đồng Xuân P, Phạm Văn H5 và Nguyễn Thị H2 còn tổ chức nhiều sự kiện giới thiệu về ngân hàng số RVG tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và Hà Nội. Tin là thật nên ông Lê Xuân P2 đã đầu tư vào ngân hàng số RVG như sau: khoảng tháng 05/2020, ông P2 nhiều lần đưa tiền cho Đào Anh T2 với tổng số tiền 300.000.000đ. Nhận tiền, Đào Anh T2 đã mua đồng ETH (tương ứng 300.000.000đ) nạp vào ví điện tử RVG Global do Vũ Đức H quản lý; khoảng thời gian tháng 07/2020, ông P2 nhiều lần đưa tiền mặt cho Vũ Đức H số tiền 700.000.000đ; ngày 07/8/2020, ông P2 chuyển vào tài khoản ngân hàng số 996666666699 của Vũ Đức H số tiền 400.000.000đ; ngày 10/8/2020, ông P2 chuyển

vào tài khoản ngân hàng số 996666666699 của Vũ Đức H số tiền 600.000.000đ; từ tháng 08/2020 đến cuối tháng 09/2020, ông P2 đưa tiền mặt cho Vũ Đức H số tiền 1.000.000.000đ. Đến tháng 10/2020, do không rút tiền đầu tư ra được, hệ thống ngân hàng số RVG bị đánh sập, ông P2 nhiều lần yêu cầu Vũ Đức H trả tiền nhưng không được thì mới biết ngân hàng số không có thật, toàn bộ số tiền đầu tư vào đã bị chiếm đoạt nên ngày 23/3/2023 đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Vũ Đức H và đồng phạm.

Tuy nhiên, trong số 3.000.000.000đ mà ông Lê Xuân P2 tố cáo thì có 1.700.000.000đ Lê Xuân P2 đưa tiền mặt cho Vũ Đức H và 300.000.000đ đưa tiền mặt cho Đào Anh T2, Đào Anh T2 đã mua đồng ETH, sau đó chuyển đổi qua đồng RVG thì ngoài lời khai của P2 ra không có tài liệu, chứng cứ gì, hiện nay app RVG đã bị đánh sập, không còn chứng cứ thể hiện giao dịch, Vũ Đức H không thừa nhận chiếm đoạt số tiền này nên không đủ căn cứ buộc toàn bộ số tiền như ông P2 khai mà chỉ có căn cứ buộc Vũ Đức H cùng đồng phạm chịu trách nhiệm đối với số tiền 1.000.000.000đ mà Lê Xuân P2 đã chuyển khoản đầu tư vào RVG.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 2.9000.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kim O.

Vào đầu tháng 5/2020, thông qua Đào Anh T2, bà Nguyễn Thị Kim O được giới thiệu ngân hàng số RVG. Đến giữa tháng 5/2020, Đào Anh T2 đã mời bà O đến ăn cơm tại nhà hàng D1, thị trấn N, huyện C. Tại đây, O gặp Đào Anh T2, Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Phạm Văn H5 và Nguyễn Thị H2. Vũ Đức H được giới thiệu là người mang ngân hàng số RVG từ A quốc về Việt Nam và là người đứng ngân hàng số RVG tại Việt Nam, nếu đầu tư vào ngân hàng số thì sẽ có lợi nhuận cao, việc thanh toán dễ dàng, khi giới thiệu được nhiều người tham gia sẽ càng nhiều hoa hồng. Tin là thật nên bà Nguyễn Thị Kim O đã đầu tư tham gia đầu tư. Ngày 16/6/2020, bà O được mời tham gia sự kiện giới thiệu ngân hàng số RVG tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Vũ Đức H tiếp tục giới thiệu về ngân hàng số RVG, về những lợi nhuận khi tham gia vào ngân hàng số, đồng thời giới thiệu Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Phạm Văn H5 và Nguyễn Thị H2 là những người chủ chốt trong ngân hàng R tại Việt Nam và đã thực hiện chương trình tặng vàng cho các nhà đầu tư nếu đạt được số tiền đầu tư nhất định.

Ngày 29,30/8/2020, bà O tiếp tục được mời tham gia vào sự kiện giới thiệu ngân hàng số RVG và lễ trao giải thưởng cho nhà đầu tư tại nhà hàng T6, phường D, thành phố P. Tại đây, P là người trực tiếp chia sẻ, giới thiệu về ngân hàng R, Vũ Đức H giới thiệu với vai trò là người đứng đầu ngân hàng số RVG và trao tặng xe ô tô cho ông Lê Xuân P2, Phạm Văn H5 là người dẫn chương trình, giới thiệu nhà đầu tư, Nguyễn Thị H2 hỗ trợ tặng hoa, quà, thanh toán các chi phí dịch vụ sự kiện. Tin là thật, nên từ tháng tháng 5/2020 đến tháng 9/2020 bà Nguyễn Thị Kim O đã đầu tư vào ngân hàng số RVG với tổng số tiền là 2.900.000.000đ.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 1.440.000.000 đồng của bà Lê Thị H6.

Thông qua Đào Anh T2, bà Lê Thị H6 được giới thiệu ngân hàng số RVG. Ngày 05/7/2023, Đào Anh T2 mời bà Lê Thị H6 đến tham dự lễ ra mắt RVG tại thành phố Cần Thơ. Tại buổi lễ có sự tham gia của Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Phạm Văn H5 và Nguyễn Thị H2, những người này giới thiệu là nhân vật chủ chốt trong ngành ngân hàng số RVG tại Việt Nam, Vũ Đức H là người đứng đầu ngân hàng R. Đến cuối tháng 7/2020, Đào Anh T2 tiếp tục mời bà Lê Thị H6 tham gia sự kiện ra mắt ngân

hàng số RVG tại Hà Nội, tại sự kiện này có mặt Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Phạm Văn H5 và Nguyễn Thị H2, các đối tượng tiếp tục giới thiệu về ngân hàng số RVG. Ngày 29, 30/8/2022, bà Lê Thị H6 được mời tham gia sự kiện giới thiệu về RVG tại nhà hàng T6, thành phố P, tỉnh Gia Lai, tại sự kiện này đều có mặt tham gia của Đức H, H5, P và Nguyễn Thị H2. Tại đây, các bị cáo tiếp tục giới thiệu về ngân hàng số RVG và trao thưởng cho nhà đầu tư đạt doanh số là xe ô tô cho ông Lê Xuân P2 và khuyên nhà đầu tư không nên rút tiền vào thời điểm này mà tích trữ đồng RVG đến cuối năm thì sẽ hưởng lợi cao hơn.

Tại các sự kiện mà bà Lê Thị H6 được mời tham gia đều là các sự kiện giới thiệu về ngân hàng số RVG, là ngân hàng nước ngoài, được Vũ Đức H đưa từ Anh quốc về Việt Nam, khi tham gia sẽ có lợi nhuận cao, số tiền đầu tư được thanh toán nhanh chóng, dễ dàng, có thể rút gốc và lãi bất cứ khi nào. Trong các sự kiện, Vũ Đức H và Đồng Xuân P là người trực tiếp giới thiệu về ngân hàng số RVG, P còn là người quản lý về mặt công nghệ, Phạm Văn H5 là người dẫn chương trình, giới thiệu người tham gia, chia sẻ về ngân hàng R, Nguyễn Thị H2 là người thanh toán toàn bộ chi phí đi lại, giúp tặng trao quà, lo các công tác về hậu cần. Tin là thật nên bà Lê Thị H6 đã đầu tư vào ngân hàng số cụ thể như sau: ngày 19/5/2020, bà H6 chuyển 140.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 666006006666 của Đào Anh T2. Cùng ngày, T2 chuyển số tiền này đến tài khoản ngân hàng số 996666666699 của Vũ Đức H; ngày 21/5/2020 đến ngày 30/7/2020, bà H6 nhiều lần chuyển tiền cho Đào Anh T2 qua số tài khoản 666006006666 với tổng số tiền là 740.000.000 đồng. Đào Anh T2 đã mua đồng ETH nạp vào ví điện tử RVG Global do Vũ Đức H quản lý; ngày 03/8/2020, bà H6 chuyển 550.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 666006006666 và tài khoản ngân hàng số 19035012194012 của Đào Anh T2. Ngày 04/8/2020, T2 đã chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng số 996666666699 của Vũ Đức H số tiền 500.000.000 đồng và mua đồng ETH tương ứng số tiền 50.000.000 đồng nạp vào ví điện tử RVG Global do Vũ Đức H quản lý; ngày 09/8/2020, bà H6 chuyển 480.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 666006006666 của Đào Anh T2. Ngày 10/8/2020, T2 đã chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng số 996666666699 của Vũ Đức H số tiền 400.000.000 đồng và mua đồng ETH tương ứng số tiền 80.000.000 đồng đồng nạp vào ví điện tử RVG Global do Vũ Đức H quản lý; từ ngày 11/8/2020 đến ngày 30/9/2020, bà H6 nhiều lần chuyển tiền qua số tài khoản 19035012194012 cho Đào Anh T2 với tổng số tiền là 1.090.000.000 đồng. Nhận tiền, Đào Anh T2 đã mua đồng ETH tương ứng số tiền 890.000.000đ nạp vào ví điện tử RVG Global do Vũ Đức H quản lý và ngày 07/9/2020 chuyển vào tài khoản ngân hàng số 996666666699 của Vũ Đức H 200.000.000 đồng.

Đến ngày 05/9/2020, bà Lê Thị H6 được Vũ Đức H thông báo sẽ chuyển đổi gói đầu tư thành các gói có kỳ hạn 06 tháng, 9 tháng, 12 tháng, 18 tháng. Sau đợt đầu tư này thì H6 không rút được lãi và gốc. Đến tháng 10/2020, Vũ Đức H thông báo hệ thống ngân hàng đang bảo trì nên không thể rút tiền (thực tế thời điểm này Vũ Đức H đã chỉ đạo Lê Hồng P1 đánh sập phần mềm, app RVG trên hệ thống). Đến tháng 11/2020, thấy số tiền mình đã đầu tư vào không rút được thì bà H6 tìm hiểu mới biết ngân hàng này không phải của nước ngoài nên đã cùng Đào Anh T2, Nguyễn Thị Kim O và Lê Xuân P2 đi Hà Nội gặp Vũ Đức H yêu cầu H trả lại tiền thì H nói số tiền đầu tư H để trong ví T3 (ví điện tử) chứa đồng ETH đã bị khóa nên chưa rút được tiền. H đề nghị

bà H6 cho mượn 500.000.000 đồng để thuê người mở ví T3, bà H6 đã chuyển 500.000.000 đồng vào tài khoản số 996666666699 của Vũ Đức H để H thuê người mở mật khẩu (04 ký tự ví điện tử chứa đựng ETH mà các nhà đầu tư RVG đã chuyển vào). Nhận tiền, Vũ Đức H đã sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân. Vì không thấy H trả lại tiền nên bà H6 yêu cầu H trả lại số tiền đã thuê người mở ví điện tử nên ngày 27/01/2021, Vũ Đức H chuyển 300.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng cho bà H6. Biết mình bị lừa nên ngày 04/6/2023 bà H6 đã làm đơn tố cáo.

Trong quá trình điều tra, Vũ Đức H không thừa nhận số tiền Việt Nam được quy đổi ra đồng ETH mà Đào Anh T2 đã chuyển cho Vũ Đức H. H chỉ thừa nhận số tiền mà Đào Anh T2 đã chuyển bằng tiền Việt Nam vào tài khoản ngân hàng của H. Hiện app RVG đã bị đánh sập nên lịch sử giao dịch đồng RVG, ETH không còn, ngoài lời khai của bà H6 và T2 ra thì không có chứng gì thể hiện H đã nhận số tiền này. Do đó, không có căn cứ để buộc Vũ Đức H chiếm đoạt số tiền 3.300.000.000 đồng theo lời khai của bà H6 mà chỉ có căn cứ buộc Vũ Đức H đối với số tiền mà bà H6 và T2 đã chuyển khoản cho H là 1.440.000.000 đồng.

4. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 400.000.000 đồng của anh Trần Quốc T4.

Vì tin vào thông tin nếu giới thiệu được nhiều nhà đầu tư tham gia thì sẽ được hưởng thêm hoa hồng nên Đào Anh T2 và Nguyễn Thị Kim O đã mời anh Trần Quốc T4 tham gia đầu tư vào Ngân hàng số RVG, cụ thể: ngày 09/6/2020, anh T4 đã chuyển vào tài khoản ngân hàng số 666006006666 đứng tên Đào Anh T2 số tiền 300.000.000 đồng. Đào Anh T2 đã mua đồng ETH chuyển cho Vũ Đức H; ngày 17/8/2020, anh T4 chuyển số tiền 330.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng S đứng tên Nguyễn Thị Kim O. Bà O đã sử dụng đồng RVG trên tài khoản app RVG của mình để chuyển cho anh T4; ngày 27/8/2020, anh chuyển số tiền 400.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng S1 đứng tên Vũ Đức H. Đến cuối tháng 8/2020, anh T4 không rút được tiền, T4 hỏi O và Vũ Đức H thì H và O nói hệ thống đang bảo trì nên chưa rút được tiền. Đầu tháng 9/2020 thì không liên lạc được với H nên anh T4 đã làm đơn tố cáo.

Đối với tổng số tiền 1.030.000.000 đồng anh Trần Quốc Thành tố c thì trong đó có 630.000.000 đồng là tiền anh T4 chuyển khoản tiền cho O và T2, sau đó T2 đã chuyển cho H bằng đồng ETH, còn O đã chuyển lại cho anh T4 bằng đồng RVG của mình. Hiện nay, app RVG đã bị đánh sập nên không còn lịch sử giao dịch các đồng tiền này với Vũ Đức H. Do đó, chỉ có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 400.000.000 đồng mà anh T4 đã chuyển khoản cho H.

5. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 240.000.000 đồng của anh Lê Đình Q1.

Ngày 01/7/2020, tại quán C2 thuộc thành phố P, tỉnh Gia Lai, Đào Anh T2 gặp anh Lê Đình Q1 để giới thiệu về dự án đầu tư ngân hàng R và giới thiệu anh Lê Đình Q1 tham gia đầu tư. Do tin tưởng dự án ngân hàng số là thật nên anh Q1 đã đầu tư vào ngân hàng số RVG, cụ thể: ngày 01/7/2020, anh Q1 chuyển khoản 96.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 1041000040606 đứng tên Đào Anh T2. Đào Anh T2 đã chuyển ETH tương ứng 96.000.000đ cho Vũ Đức H; ngày 01/8/2020, tại quán C3 thuộc thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, anh Q1 có gặp Vũ Đức H, Đào Anh T2, Nguyễn Thị Kim O, Lê Xuân P2 và Trần Quốc T4. Tại đây, sau khi được Vũ Đức H hướng dẫn cách tải app RVG trên điện thoại di động, phương thức giao dịch đồng RVG và lôi kéo tham gia đầu tư thì anh Q1 chuyển khoản 240.000.000 đồng vào tài

khoản ngân hàng số 666006006666 đứng tên Đào Anh T2. Đào Anh T2 đã chuyển ETH tương ứng 96.000.000đ cho Vũ Đức H; ngày 28/8/2020, tại quán C4 thuộc thành phố P, tỉnh Gia Lai, anh Q1 chuyển khoản 240.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 996666666699 đứng tên Vũ Đức H.

Ngày 29, 30/8/2020, anh Q1 được mời tham gia vào sự kiện giới thiệu ngân hàng số RVG và lễ trao giải thưởng cho nhà đầu tư tại nhà hàng T6, phường D, thành phố P. Tại đây, P là người trực tiếp chia sẻ, giới thiệu về ngân hàng R, Vũ Đức H giới thiệu với vai trò là người đứng đầu ngân hàng số RVG và trao tặng xe ô tô cho ông Lê Xuân P2, ngoài ra còn có Nguyễn Thị H2 và Phạm Văn H5 cũng tham gia vào nhóm lãnh đạo RVG. Sau khi chuyển tiền để đầu tư vào ngân hàng số RVG thì đến đầu tháng 9/2020, anh Lê Đình Q1 không rút được tiền, không liên lạc được với Vũ Đức H, app RVG không truy cập được nên biết mình bị lừa, ngày 13/3/2021, anh Lê Đình Q1 đã làm đơn tố cáo.

Đối với số tiền mà anh Lê Đình Q1 tố cáo thì có 336.000.000 đồng là tiền anh Q1 chuyển khoản cho Đào Anh T2, T2 đã mua đồng ETH chuyển cho H, hiện nay hệ thống RVG đã bị đánh sập, lịch sử giao dịch đồng ETH và RVG không còn nên chỉ đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với 240.000.000 đồng mà anh Q1 đã chuyển vào tài khoản của H.

6. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 250.000.000 đồng của anh Trịnh Phó T5.

Thông qua sự giới thiệu chia sẻ về ngân hàng số RVG từ Lê Xuân P2 và Đào Anh T2 nên anh Trịnh Phó T5 đã tin tưởng tham gia đầu tư vào ngân hàng số RVG, cụ thể: ngày 16/6/2020, anh Trịnh Phó T5 được mời tham gia sự kiện giới thiệu ngân hàng số RVG khu vực phía Nam tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nghe Vũ Đức H giới thiệu nếu ngay tại sự kiện, ai tham gia đầu tư gói 10.000 USD (tương ứng số tiền 250.000.000 đồng) vào ngân hàng số RVG thì sẽ được tặng 02 chỉ vàng nên anh T5 đã tham gia đầu tư số tiền 250.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản 19035012194012 của Đào Anh T2, sau khi chuyển tiền thì anh T5 thấy trên app RVG của mình hiển thị số đồng RVG tương ứng với số tiền đã đầu tư. Sau khi nhận tiền, Đào Anh T2 đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng số 996666666699 của Vũ Đức H. Sau đó, anh T5 được Nguyễn Thị H2 là đại diện lãnh đạo ngân hàng số RVG trao tặng 02 chỉ vàng. Đầu tháng 07/2020, anh T5 đưa 250.000.000 đồng tiền mặt cho anh Lê Xuân P2 để đầu tư vào ngân hàng R, anh P2 đã đưa số tiền này cho Vũ Đức H. Đầu tháng 08/2020, anh T5 tiếp tục đưa 250.000.000 đồng cho anh Lê Xuân P2 để đầu tư vào ngân hàng R, anh P2 đã số tiền này cho Vũ Đức H.

Ngày 29, 30/8/2020, Trịnh Phó T5 được mời tham gia sự kiện tại nhà hàng T6, thành phố P, Gia Lai. Tại đây, anh T5 chứng kiến việc Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Phạm Văn H5 và Nguyễn Thị H2 tham gia giới thiệu về RVG với vai trò là người chủ chốt của ngân hàng R và tiến hành trao tặng xe ô tô cho Lê Xuân P2 vì đã đầu tư vượt mốc chỉ tiêu mà doanh số đưa ra và tiếp tục kêu gọi đầu tư vào ngân hàng số RVG.

Đến tháng 9/2020 thì anh T5 không rút được tiền đầu tư, không liên lạc được với Vũ Đức H nên tìm hiểu thì biết mình bị lừa nên ngày 16/3/203 đã làm đơn tố cáo bị chiếm đoạt 750.000.000 đồng. Tuy nhiên, đối với khoản tiền mặt mà anh Trịnh Phó T5 hai

lần đưa vào tháng 7 và tháng 8 với tổng số tiền là 500.000.000 đồng cho anh Lê Xuân P2, anh P2 khai đã đưa số tiền mặt này cho Vũ Đức H. Ngoài lời khai của anh P2 thì không có tài liệu chứng cứ gì thể hiện anh P2 đã đưa số tiền này cho Vũ Đức H, H không thừa nhận đã nhận số tiền này, do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 250.000.000 đồng mà T5 đã chuyển khoản cho T2 sau đó T2 đã đưa cho H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 16/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Nguyễn Thị H2 phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 14 (mười bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 12 tháng 15 ngày Cải tạo không giam giữ còn lại tại bản án số 29/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được chuyển đổi thành 04 tháng 05 ngày tù và 14 năm tù của bản án này.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm 04 (bốn) tháng 05 (năm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Đồng Xuân P 09 (chín) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 20 tháng 01 ngày Cải tạo không giam giữ còn lại tại bản án số 29/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được chuyển đổi thành 06 tháng 20 ngày tù và 09 năm tù của bản án này.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2023.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, n, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn H5, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2024, các bị cáo Vũ Đức H, Nguyễn Thị H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 27/5/2024, bị cáo Đồng Xuân P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Thị H2 còn có nhiều đơn đề nghị xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo, với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng; bị cáo Vũ Đức H đề nghị xem xét thêm số tiền mà cơ quan tiến hành tố tụng quy kết bị cáo chiếm đoạt.

- Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Riêng bị cáo Nguyễn Thị H2, Luật sư đề nghị cho hưởng án treo.

- Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 20 và 27/5/2024, các bị cáo Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Nguyễn Thị H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Đức H, Đồng Xuân P có xác nhận của Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh G. Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H2 vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do mới sinh con nhỏ. Xét thấy, lý do này là chính đáng và việc bị cáo vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Cuối năm 2019, Vũ Đức H đã thuê Lê Hồng P1 xây dựng website RVGToken.io và ứng dụng RVGToken sau đó đổi thành RVGGlobal.io và ứng RVG Global (ngân hàng số Vương Quốc A1) trong đó sao chép một số dự án tài chính tiền điện tử, tự biên soạn nhiều nội dung về hoạt động của đồng tiền số RVG, địa chỉ công ty và ban lãnh đạo là người nước ngoài đặt tại Vương quốc Anh đều là giả.

Đầu năm 2020, bị cáo Vũ Đức H rủ các bị cáo Nguyễn Thị H2, Đồng Xuân P, Phạm Văn H5 cùng với các đối tượng Nguyễn Thị H4, Lê Viết T1 thống nhất cùng nhau góp vốn để phát triển tiền số RVG những người này là ban lãnh đạo của Ngân hàng số RVG tại Việt Nam. Tuy nhiên, Ngân hàng R không được Chính phủ Việt Nam cho phép hoạt động, không đăng ký kinh doanh, không có hoạt động thực tế nào phát sinh lợi nhuận mà thực chất là huy động vốn và trả lãi theo mô hình đa cấp, lấy của người sau trả cho người trước. Những người trong ban lãnh đạo của Ngân hàng R được Vũ Đức H phân chia nhiệm vụ cụ thể khi tiến hành hoạt động và thống nhất lấy 30% tiền của người tham gia để chi phí đi lại, duy trì vận hành hệ thống, trả thưởng và trích 10% trong số tiền này để chia lợi nhuận cho ban lãnh đạo của ngân hàng R và 70% còn lại là trả lãi cho người chơi theo mô hình đa cấp.

Với phương thức như trên các bị cáo đã hoạt động tại rất nhiều tỉnh thành trên cả nước gồm: Phú Thọ, Hà Nội, Gia Lai, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ... Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 9/2020, tại địa bàn Gia Lai, nhóm của bị cáo H lôi kéo nhiều người tham gia đầu tư ngân hàng số. Phạm Văn H5 đã giới thiệu cho Đào Anh T2 tham gia đầu tư vào Ngân hàng số RVG, sau đó T2 đã giới thiệu cho nhiều người khác đầu tư.

Để tăng số lượng người tham gia đầu tư, các bị cáo đã đưa ra mức lợi nhuận hấp dẫn như trở thành Leader của một nhóm thì mức lãi suất được trả từ 8% đến 15%/ 01 tháng và chính sách hoa hồng cao, đầu tư số tiền càng lớn càng có nhiều lợi nhuận, để tạo được lòng tin của những người tham gia, các bị cáo liên tục tạo ra các sự kiện lớn ở các tỉnh thành và mời những bị hại đi tham dự, tại các sự kiện này các bị cáo giới thiệu về ngân hàng số RVG, trao phần thưởng có giá trị lớn (xe ô tô, tiền, vàng...) nếu nhà đầu tư kêu gọi được từ 10.000 USD đến 300.000 USD. Bằng phương thức thủ đoạn trên các bị cáo lôi kéo 06 bị hại Lê Xuân P2, Nguyễn Thị Kim O, Lê Thị H6, Trần Quốc T4, Lê Đình Q1, Trịnh Phó T5 đầu tư để chiếm đoạt số tiền 6.990.000.000 đồng.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Nguyễn Thị H2 về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, số tiền các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là rất lớn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương cũng như lĩnh vực đầu tư tài chính. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Vũ Đức H là người khởi xướng, thuê người tạo lập ngân hàng R, xây dựng hoạt động của RVG, trực tiếp nhận tiền, chia tiền cũng như phân công trách nhiệm cho các bị cáo. Ngoài số tiền đã chia cho các bị cáo và chi tổ chức các sự kiện thì phần lớn số tiền chiếm đoạt được đều do bị cáo định đoạt, chi tiêu cá nhân. Bị cáo là người tổ chức, chủ mưu cũng là người thực hành tích cực nên mức hình phạt đối với bị cáo phải cao và nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

Các bị cáo Đồng Xuân P và Nguyễn Thị H2 đều giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Vũ Đức H, bị cáo P giúp cho H tổ chức sự kiện, giới thiệu đến các nhà đầu tư về lợi ích của ngân hàng số trong các buổi diễn ra sự kiện, hỗ trợ kỹ thuật cho nhà đầu tư mới tham gia, mua lại đồng RVG của bị hại Q1 để tạo dựng lòng tin khiến cho bị hại đầu tư thêm đợt sau; bị cáo Nguyễn Thị H2 giúp Vũ Đức H tổ chức sự kiện, tìm chỗ ăn, ở, chi trả các khoản chi phí để vận hành sự kiện, thay mặt lãnh đạo ngân hàng số RVG trao thưởng cho các nhà đầu tư khi đạt doanh thu.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp một phần tiền chiếm đoạt để hoàn trả cho các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; bị cáo H là phụ nữ có thai; được Hội hỗ trợ gia đình liệt sỹ Việt Nam tặng Bằng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết

của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Đức H 14 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội. Đối với các bị cáo Đồng Xuân P và Nguyễn Thị H2, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P 09 năm tù, bị cáo H2 7 năm 6 tháng tù (đều dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại ông Lê Xuân P2 có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo Đồng Xuân P, Nguyễn Thị H2 vì các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền được Vũ Đức H chia theo như quyết định của bản án sơ thẩm là 549.641.500 đồng; Nguyễn Thị H2 đã nộp 574.541.500 đồng, bị cáo Vũ Đức H có nộp thêm 20 triệu đồng để khắc phục hậu quả. Mặc dù đây là tình tiết mới nhưng xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo cũng như ý kiến của bị hại ông Lê Xuân P2. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3]. Về nội dung Vũ Đức H đề nghị xem xét về phần trách nhiệm hình sự cũng như số tiền cơ quan tiến hành tố tụng quy kết, thấy rằng cấp sơ thẩm đã làm rõ và quyết định như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có cơ sở để xem xét thêm.

[4]. Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Nguyễn Thị H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Nguyễn Thị H2, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

1.1 Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Đức H 14 (mười bốn) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tổng hợp hình phạt 12 tháng 15 ngày Cải tạo không giam giữ còn lại tại bản án số 29/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được chuyển đổi thành 04 tháng 05 ngày tù và 14 năm tù của bản án này. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm 04 (bốn) tháng 05 (năm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2022.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 54, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự

năm 2015; xử phạt bị cáo Đồng Xuân P 09 (chín) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tổng hợp hình phạt 20 tháng 01 ngày Cải tạo không giam giữ còn lại tại Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được chuyển đổi thành 06 tháng 20 ngày tù và 09 năm tù của bản án này. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2023.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, n, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Vũ Đức H, Đồng Xuân P, Nguyễn Thị H2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GĐKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai (03 bản, 02 bản giao cho bị cáo Vũ Đức Hậu, Đồng Xuân Phong);
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Công